

Bản án số: 21/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 09 - 8 - 2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ K – TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Nguyễn Văn Xô

2. Ông Nguyễn Chí Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hiền Lương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã K.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã K tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thúy Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 09/8/2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã K xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 111/2022/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2022 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐXX-ST ngày 21 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trương Thị H, sinh năm 1983

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1983

Đều có địa chỉ: KDC H, phường H1, thị xã K, tỉnh Hải Dương (Chị H và anh C đều đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 15 tháng 4 năm 2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trương Thị H trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn C vào ngày 09/9/2014, được đăng ký kết hôn tại UBND xã H1 (nay là phường H1) trên tinh thần tự nguyện. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do anh C chơi bời, đàn đúm không có trách nhiệm với gia đình. Nhiều lần, chị đã phải trao đổi, động viên anh C, song anh C không thay đổi mà còn chửi bới đánh đập chị. Cuộc sống vợ chồng căng thẳng kéo dài, nên đầu năm 2022 chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, mọi quan hệ vợ chồng giữa chị và anh C hoàn toàn bị cắt đứt từ đó. Nay tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mâu thuẫn giữa đôi bên không thể hàn gắn được, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn anh C.

Anh Nguyễn Văn C trình bày: Anh kết hôn cùng chị Trương Thị H vào ngày 11/11/2011, được đăng ký kết hôn tại UBND phường H1 trên tinh thần tự nguyện. Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống hòa thuận được thời gian ngắn thì

phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng với nhau về phương thức làm ăn, kinh tế trong gia đình, anh muốn làm việc gì thì chị H đều ngăn cản, dẫn đến vợ chồng căng thẳng va chạm với nhau. Chị H sợ làm đồng ruộng, còn anh do áp lực về công việc nên anh có đánh chị H. Khoảng tháng 3/2022, chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại Minh Hòa ở, anh cũng muốn chị H suy nghĩ lại, còn nếu chị H vẫn C quyết xin được ly hôn thì anh cũng tôn trọng quyết định của chị H và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh theo quy định.

Về con chung: Chị H và anh C có một con chung là cháu Nguyễn Thu H2, sinh ngày 01/12/2015. Hiện cháu đang ở cùng chị H. Nay chị H đề nghị được nuôi dưỡng cháu và không yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh C nhất trí.

Về tài sản chung, riêng, vay nợ: Không có gì, chị H và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xác minh tại địa phương phường H1 cung cấp: Chị H và anh C kết hôn với nhau ngày 09 tháng 9 năm 2014 được đăng ký kết hôn tại UBND phường H1. Trong quá trình chung sống, giữa hai bên nảy sinh mâu thuẫn, hiện chị H không chung sống cùng anh C. Nay chị H xin ly hôn, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, chị H đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm như đã trình bày. Anh C cũng đề nghị xét xử vắng mặt và không có ý kiến trình bày thêm. Đại diện VKSND thị xã K phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh nghĩa vụ theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Bị đơn không chấp hành nghĩa vụ theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban tH vụ Quốc hội.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Trương Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn C.

- *Về con chung*: Giao cháu Nguyễn Thu H2, sinh ngày 01/12/2015 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H, không yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, riêng, nợ chung*: Không yêu cầu nên không đặt ra việc giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Trương Thị H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị H đối với anh Nguyễn Văn C có đăng ký hộ khẩu tH trú tại phường H1, thị xã K, tỉnh Hải Dương. Quá trình Tòa án đưa vụ án ra xét xử chị Trương Thị H và anh Nguyễn Văn C đều đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, TAND thị xã K áp dụng

khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt xử chị Trương Thị H và anh Nguyễn Văn C là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị H kết hôn với anh Nguyễn Văn C trên tinh thần tự nguyện, được đăng ký kết hôn là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét nguyên nhân gây mâu thuẫn dẫn tới việc chị H đề nghị xin ly hôn anh C, chủ yếu là do đôi bên có sự bất đồng với nhau về quan điểm sống, thiếu sự chia sẻ và niềm tin đối với nhau, nên cuộc sống chung không có hạnh phúc. Đầu năm 2022, chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, không còn ý thức hàn gắn cùng anh C. Quá trình hòa giải chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn, anh C cũng tôn trọng ý kiến của chị H. Những điều đó, chứng tỏ quan hệ vợ chồng giữa chị H và anh C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân. Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình để xử cho chị Trương Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn C là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị H và anh C có một con chung là cháu Nguyễn Thu H2, sinh ngày 01/12/2015, hiện cháu H2 đang ở với chị Hương. Xét đề nghị nuôi dưỡng con chung của chị H và anh C là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, nên cần chấp nhận sự tự nguyện của các bên giao cháu Nguyễn Thu H2 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo cuộc sống ổn định cho cháu H2 là phù hợp.

[4] Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Chị H tự nguyện không yêu cầu, nên chấp nhận.

[5] Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có gì, chị H và anh C không yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án thì chị H phải nộp tiền án phí sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81,82,83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban tH vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. **Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị H.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trương Thị H và anh Nguyễn Văn C.

2. Về con chung: Giao con chung cháu Nguyễn Thu H2, sinh ngày 01/12/2015 cho chị Trương Thị H trực tiếp nuôi dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu H2 đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về yêu cầu cấp dưỡng: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Trương Thị H không yêu cầu anh Nguyễn Văn C có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

4. Về chia tài sản chung, số nợ chung, riêng: Không có gì, các bên không yêu cầu nên không đặt ra việc giải quyết trong vụ án.

5. Về án phí: Chị Trương Thị H phải nộp 300.000đ tiền án phí sơ thẩm ly hôn, nhưng được đối trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số: AA/2020/0001279 ngày 10/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã K. Chị H đã nộp đủ.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Trương Thị H và anh Nguyễn Văn C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã K;
- Chi cục THADS thị xã K;
- UBND phường H1, KM, H.D;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hiền

